

Lộc Tân, xã Lộc Thành, xã Lộc Nam và thị trấn Lộc Thắng.

Điều 2. - Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 68-CP ngày 11-7-1994 về việc thành lập huyện Tân Phước thuộc tỉnh Tiền Giang.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Thành lập huyện Tân Phước thuộc tỉnh Tiền Giang trên cơ sở diện tích tự nhiên 10.634,72 héc-ta (trong đó có 580 héc-ta giao lại cho Long An), nhân khẩu 5.698 của huyện Cai Lậy và diện tích tự nhiên 23.486,53 héc-ta (trong đó có 550,81 héc-ta giao cho tỉnh Long An), nhân khẩu 36.333 của huyện Châu Thành.

Huyện Tân Phước có 32.991,44 héc-ta; nhân khẩu 42.031. Gồm 13 đơn vị hành chính là:

1. Xã Phú Mỹ có diện tích tự nhiên 1.228,80 héc-ta; nhân khẩu 8.091.

Địa giới xã Phú Mỹ: phía Đông giáp tỉnh Long An; phía Tây giáp xã Hưng Thạnh; phía Nam giáp xã Tân Hòa Thành; phía Bắc giáp tỉnh Long An và xã Tân Hòa Đông.

2. Xã Tân Hòa Thành có diện tích tự nhiên 1.747 héc-ta; nhân khẩu 8.360.

Địa giới xã Tân Hòa Thành: phía Đông giáp tỉnh Long An; phía Tây giáp xã Tân Lập 2; phía Nam giáp xã Tân Lý Đông và xã Tân Lập 1; phía Bắc giáp xã Phú Mỹ và xã Hưng Thạnh.

3. Xã Hưng Thạnh có diện tích tự nhiên 3.124,07 héc-ta; nhân khẩu 5.340.

Địa giới xã Hưng Thạnh: phía Đông giáp xã Phú Mỹ; phía Tây giáp xã Mỹ Phước; phía Nam giáp xã Tân Lập 2 và xã Tân Hòa Thành; phía Bắc giáp xã Tân Hòa Đông.

4. Xã Mỹ Phước có diện tích tự nhiên 3.900,82 héc-ta; nhân khẩu 2.972.

Địa giới xã Mỹ Phước: phía Đông giáp xã Hưng Thạnh; phía Tây giáp xã Tân Hòa Tây; phía Nam giáp xã Tân Lập 2, xã Phước Lập và thị trấn Mỹ Phước; phía Bắc giáp xã Thạnh Mỹ và xã Thạnh Tân.

5. Xã Tân Hòa Đông có diện tích tự nhiên 2.614 héc-ta; nhân khẩu 1.181.

Địa giới xã Tân Hòa Đông: phía Đông giáp tỉnh Long An; phía Tây giáp xã Thạnh Mỹ; phía Nam giáp xã Hưng Thạnh và xã Phú Mỹ; phía Bắc giáp tỉnh Long An.

6. Xã Tân Hòa Tây có diện tích tự nhiên 3.352 héc-ta; nhân khẩu 2.853.

Địa giới xã Tân Hòa Tây: phía Đông giáp xã Mỹ Phước; phía Tây giáp xã Phú Cường; phía Nam giáp xã Mỹ Hạnh Đông; phía Bắc giáp xã Thạnh Tân và xã Thạnh Hòa.

7. Xã Thạnh Mỹ có diện tích tự nhiên 2.805,54 héc-ta; nhân khẩu 789.

Địa giới xã Thạnh Mỹ: phía Đông giáp xã Tân Hòa Đông; phía Tây giáp xã Thạnh Tân; phía Nam giáp xã Mỹ Phước; phía Bắc giáp tỉnh Long An.

8. Xã Thạnh Hòa có diện tích tự nhiên 2.662,27 héc-ta; nhân khẩu 627.

Địa giới xã Thạnh Hòa: phía Đông giáp xã Thạnh Mỹ; phía Tây giáp tỉnh Long An; phía Nam giáp xã Tân Hòa Tây; phía Bắc giáp tỉnh Long An.

9. Xã Thạnh Tân có diện tích tự nhiên 3.319,8 héc-ta; nhân khẩu 541.

Địa giới xã Thạnh Tân: phía Đông giáp xã Thạnh Mỹ; phía Tây giáp xã Thạnh Hòa; phía Nam giáp xã Tân Hòa Tây và xã Mỹ Phước; phía Bắc giáp tỉnh Long An.

10. Xã Phước Lập có diện tích tự nhiên 3.442,78 héc-ta; nhân khẩu 5942.

Địa giới xã Phước Lập: phía Đông giáp xã Tân Lập 1 và xã Tân Lập 2; phía Tây giáp huyện Châu Thành và xã Mỹ Hạnh Đông, xã Tân Phú huyện Cai Lậy; phía Nam giáp xã Long Định; phía Bắc giáp xã Mỹ Phước và thị trấn Mỹ Phước.

11. Xã Tân Lập 1 có diện tích tự nhiên 2.870,99 héc-ta; nhân khẩu 1800.

Địa giới xã Tân Lập 1: phía Đông giáp xã Tân Lý Đông; phía Tây giáp xã Phước Lập; phía Nam giáp xã Long Định, xã Tam Hiệp, xã Thân Cửu Nghĩa; phía Bắc giáp xã Tân Lập 2 và xã Tân Hòa Thành.

12. Xã Tân Lập 2 có diện tích tự nhiên 1.647,11 héc-ta; nhân khẩu 1525.

Địa giới xã Tân Lập 2: phía Đông giáp xã Hưng Thạnh và xã Tân Hòa Thành; phía Tây giáp xã Phước Lập; phía Nam giáp xã Tân Lập 1; phía Bắc giáp xã Mỹ Phước và xã Hưng Thạnh.

13. Thị trấn Mỹ Phước có diện tích tự nhiên 247,57 héc-ta; nhân khẩu 2000.

Địa giới thị trấn Mỹ Phước: phía Đông, phía Tây, phía Nam giáp xã Phước Lập; phía Bắc giáp xã Mỹ Phước.

- Huyện Cai Lậy còn lại diện tích tự nhiên 40.893,66 héc-ta; nhân khẩu 314.243; Gồm 28 đơn vị hành chính là các xã Ngũ Hiệp, Tam Bình, Tân Phong, Long Trung, Hội Xuân, Hiệp Đức, Long Tiên, Mỹ Long, Phú Quý, Long Khánh, Cẩm Sơn, Phú An, Nhị Quý, Nhị Mỹ, Thanh Hòa, Bình Phú, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Hội, Tân Phú, Mỹ Hạnh Trung, Mỹ Hạnh Đông, Mỹ Phước Tây, Phú Cường, Thạnh Lộc, Mỹ Thành Bắc, Mỹ Thành Nam và thị trấn Cai Lậy.

Địa giới huyện Cai Lậy: phía Đông giáp huyện Châu Thành; phía Tây giáp huyện Cái Bè; phía Nam giáp tỉnh Bến Tre; phía Bắc giáp tỉnh Long An và huyện Tân Phước.

- Huyện Châu Thành còn lại diện tích tự nhiên 25.376,03 héc-ta; nhân khẩu 243.880. Gồm 24 đơn vị hành chính là các xã Phú Phong, Kim Sơn, Song Thuận, Bàn Long, Vĩnh Kim, Bình Trưng, Hữu Đạo, Đông Hòa, Long Hưng, Dương Diêm, Diêm Hy, Nhị Bình, Long Định, Tam Hiệp, Phước Thạnh, Thạnh Phú, Bình Đức, Thân Cửu Nghĩa, Tân Lý Tây, Tân Lý Đông, Tân Hội Đông, Tân Hương, Long An và thị trấn Tân Hiệp.

Địa giới huyện Châu Thành: phía Đông giáp huyện Chợ Gạo và thành phố Mỹ Tho; phía Tây giáp huyện Cai Lậy; phía Nam giáp tỉnh Bến Tre; phía Bắc giáp huyện Tân Phước.

Điều 2. - Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký, những quy định trong các văn bản trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 71-CP ngày 13-7-1994 về giáo dục quốc phòng trong hệ thống các trường chính trị, hành chính, đoàn thể.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 44, 46, 77, 112, 115 chương IV, V, VII của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Đưa bộ môn giáo dục quốc phòng thành môn học bắt buộc trong hệ thống các trường chính trị, hành chính và đoàn thể ở các cấp.

Điều 2. - Thời gian, nội dung môn giáo dục quốc phòng Bộ Quốc phòng bàn với các ngành liên quan xác định cho phù hợp.

Điều 3. - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ; Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh,